Dinh Nghiep trong Phat Giao - 11

Định Nghiệp Trong Phật Giáo

Dinh Nghiep trong Phat Giao - 11

Vietnamese, with Unicode Times font

ĐỊNH NGHIỆP TRONG PHẬT GIÁO

HÒA THƯỢNG THÍCH THIỆN SIÊU

PL. 2544 - TL. 2000

[11]

VÔ THƯỜNG

-ooOoo-

N gười đời khi đã phát nguyện quy y Tam Bảo là họ đã an trú trong ngôi nhà Như Lai, vì đó là ngôi nhà an vui vĩnh viễn nhất. Chánh pháp Như Lai là hào quang chân lý, giúp cho chúng sanh phân định được đâu là tính chất mê muội, luân hồi và đâu là giác ngộ, giải thoát. Chánh pháp Như Lai còn soi sáng cho chúng sanh phá tan màn vô minh điên đảo để dứt trừ mọi sai lầm đau khổ. Cho nên trong kinh Pháp Cú có dạy:

"Vì sợ hãi bất an mà đến quy y thần núi, quy y thần cây, quy y miếu thờ thổ thần nhưng đó chẳng phải là chỗ nương dựa yên ổn, là chỗ quy y tối thượng. Ai quy y như thế khổ não vẫn còn nguyên. Trái lại quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, phát trí tuệ chân chính, hiểu thấu bốn lẽ mầu: biết khổ, biết khổ nhân, biết khổ diệt và biết tám chi Thánh đạo diệt trừ khổ não; đó là chỗ quy y an ổn, là chỗ quy y tối thượng. Ai quy y như vậy, giải thoát hết đau khổ".

Vì không nhận chân đúng lời Phật dạy, nên chúng sanh sống trong cảnh vọng tưởng mà khởi tà kiến: vô thường chấp là thường, vô ngã chấp là ngã, không thanh tịnh chấp là thanh tịnh, khổ đau chấp là an lạc, nên bị luân hồi và đau khổ triền miên.

Tất cả mọi sự vật trong thế gian này đều phải biến chuyển không ngừng: chúng luôn luôn sanh, trụ, dị, diệt hoặc thành, trụ, hoại, không. Thế giới không một vật nào tồn tại vĩnh viễn và có thể đứng yên một chỗ; tất cả đều vô thường, không những vô thường trong từng năm, tháng, ngày, giờ mà còn vô thường trong từng sát-na sanh diệt.

Đối với con người cũng vậy, hôm nay tóc còn đen nhánh, ngày mai soi gương lại đã thấy bạc đầu. Hôm nay làn da còn tươi láng, ngày mai đã thấy nếp nhăn nheo.

Vũ trụ, sơn hà, đại địa, dù rất to lớn khiến chúng ta tưởng lầm nó là kiên cố, nhưng thật ra nó cũng chịu sự biến hoại vô thường không kém. Hòn núi kia khi chúng ta chưa sanh nó đã có, đến khi chúng ta nhắm mắt nó vẫn còn. Chúng ta tưởng hòn núi đó là thường; cho đến của cải vật chất, nhà cửa chúng ta cũng tưởng lầm như thế. Vì tưởng lầm nên chúng ta quay cuồng trong vòng điên đảo, đem cái tâm tham, sân, si để giành giựt lấy những gì chúng ta cho là quý, là thường, là chân thật, nên mới gây ra biết bao

đau khổ xấu xa, thậm chí đôi lúc còn giành giựt nhau từng đồng bạc, từng chút địa vị, từng lời ăn tiếng nói, từng bước đi, từng cử chỉ... Đến như cái thân của chúng ta do tứ đại (đất, nước, gió, lửa) hợp thành, do năm uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) cấu tạo nên, từ khi cha mẹ sinh ra cho đến khi nhắm mắt lìa đời, không biết bao nhiêu lần biến chuyển đổi thay cho đến các tế bào trong cơ thể chúng ta cũng thay đổi trong từng giờ, từng khắc mà chúng ta không hay, không biết.

Thân thể của mọi người đều vô thường như thế - Đôi lúc chúng ta cũng biết như thế, nhưng chính chúng ta vẫn cứ mong thân của chúng ta tồn tại mãi mãi, tại vì lòng tham, chấp ngã, nên chúng ta thấy "ta" là quý hơn tất cả mọi người, chỉ có "ta" mới đáng được trọng vọng, khen ngợi, còn người khác thì không nên trọng vọng, khen ngợi. Chính là vì lòng chấp ngã, ích kỷ, ganh tỵ, tham lam của chúng ta mà ra.

Vả lại trong ta có những lúc tham, lúc giận, lúc si, nhưng cũng có những lúc từ bi, hỷ xả, tâm muốn bố thí giúp ích mọi người. Vậy nếu nói lúc tham là ta và lúc giận, lúc si, lúc bố thí, lúc từ bi, hỷ xả cũng là ta; thế thì, chính trong một bản thân ta hóa ra có không biết bao nhiêu cái ta. Thử hỏi trong những cái ta đó cái nào đích thực là ta? Khi ta tham lam thì cái tham đó thật là ta; khi ta giận, cái giận đó thật là ta, hay khi ta kiêu mạn, tật đố cái kiêu mạn, tật đố đó là ta? Nếu nói tham là ta thì ta sẽ là con người tham mãi không bao giờ thay đổi được! Nếu nói kiêu mạn, tật đố là ta, thì kiêu mạn tật đố không bao giờ thay đổi được! Nhưng không, dù có kiêu mạn, tật đố nhưng khi biết tu hành, phá trừ kiêu mạn, sống một cách khiêm tốn, thì có thể thay đổi được. Dù tham lam nhưng nếu hiểu được đạo lý thì cũng có thể chuyển đổi được lòng tham lam ra lòng bố thí.

Rõ ràng, tâm của chúng ta luôn luôn thay đổi, thân thể của chúng ta cũng thay đổi không ngừng, không có lúc nào thật là ta cả. Ngay trong giờ phút ta tự nghĩ ta đây là ta, thì lời nói ta đó cũng đã sai đi rồi. Bởi vì trong lúc ta nói ta đây, thì chính ảnh tượng mà ta tưởng là ta đó cũng đổi khác đi rồi. Tâm hồn ta giờ này không còn như giờ phút trước. Cho nên, vừa mới mở miệng nhắc đến cái ta thì cái ta đó đã bay đi mất. Thế mà vì không hiểu, cho nên cứ đinh ninh rằng: "Ta đây, ta quý hơn tất cả, muốn được tất cả mọi người tôn trọng, khen ngợi, và tuyệt đối không ai được chê ta hết. Nhưng ngược lại ta cũng không muốn tôn trọng và khen ngợi ai cả". Cái ta nó làm cho con người điên đảo, hẹp hòi như vậy đó.

Cho nên, chúng sanh đau khổ là vì vô ngã mà chấp là ngã, không ta mà chấp thật là ta. Ai biết nhìn kỹ thân thể của mình, qua pháp môn "Bất tịnh quán" như đức Phật đã dạy thì sẽ thấy toàn thân chất chứa những đồ bất tịnh, nếu bỏ lớp da ngoài thì ai cũng dơ bẩn như ai. Cái bất tịnh ấy đã có từ trong bào thai, và khi lọt lòng mẹ cũng đã bất tịnh rồi. Dù được trang điểm bao nhiêu cũng chỉ là cái thân bất tịnh, cho đến khi nhắm mắt tắt thở, nó cũng là bất tịnh. Đối với cái thân bất tịnh này rõ ràng như vậy mà chúng ta không nhận thấy; ngược lại còn chấp cái thân này là tịnh, nên nâng niu, chiều chuộng, trau chuốt nó quá đáng. Vì mù quáng đối với thân vô thường, lại cho là thường nên con người luôn luôn đau khổ vì nó.

Ngày xưa có nàng Liên Hoa Sắc, khi nghe đức Phật dạy về đạo lý vô thường, rằng thân thể bất tịnh, chúng sanh bất tịnh, hữu tình bất tịnh, thì cô ta liền phát tâm muốn đi tu. Nhưng trên bước đường đi tu ngang qua một dòng sông, cô xuống sông rửa mặt, nhìn thấy bóng mình dưới nước có gương mặt quá đẹp, cô nghĩ thầm: "Mình đẹp như thế này mà đi tu thì uổng quá!" Cô bèn quay trở lại. Bạn bè gặp cô trở về bèn hỏi: "Tại sao trước kia chị phát tâm dõng mãnh, muốn đến đức Phật để cầu xin xuất gia, tu hành, bây giờ chị lại thối chí trở lui là thế nào?" Cô ta trả lời rằng: "Ôi! Tôi đẹp quá như thế này mà đi tu làm gì cho uổng!" Họ hỏi: "Vậy chị đẹp như thế nào?" Cô ta trả lời: "Tôi soi mặt dưới nước thấy cái bóng của tôi phản chiếu dưới đó, hết sức là đẹp".

Qua câu chuyện trên, chúng ta thấy rằng: Cái đẹp của cô ta chỉ là cái đẹp phản chiếu lại lòng tham đắm xác thân chứ đối với người khác chưa chắc đã đẹp, và đôi với loài cá dưới nước khi thấy bóng cô ta thì phải chạy trốn xa. Cô ta thấy cái bóng mình dưới nước cho là đẹp, vì nghĩ lầm cái thân là đẹp, không ngờ nó đang xấu, đang hủy hoại từ từ mà cô ta không biết không hay!

Cho nên trong kinh Xà Dụ, đức Phật dạy:

"Này các Tỷ-kheo, sắc là thường hay vô thường? Bạch Thế Tôn, vô thường. Cái gì vô thường là khổ hay lạc? Bạch Thế Tôn, khổ... Do vậy này các Tỷ-kheo, cái gì không phải của các ngươi, hãy từ bỏ thì sẽ đưa đến hạnh phúc an lạc lâu dài cho các ngươi."

Trong bốn sự thật mà đức Phật dạy, sự thật đầu tiên là khổ (dukkha). Ngài nói cuộc đời dù có vui mấy cũng chỉ là cái vui mong manh, rốt cuộc không thoát ly sự khổ được. Ngài dạy: Chúng sanh mang không biết bao nhiêu cái khổ trong người: sanh, già, bệnh, chết là khổ. Đó là cái khổ thường tình ai cũng nhận thấy, cái khổ tự nhiên ai cũng mắc phải, hoặc ít hoặc nhiều không ai tránh khỏi. Nếu một em bé sanh ra không khổ thì nó đã không cất ba tiếng khóc oa oa oa khi mới lọt lòng. Nếu một người bịnh không khổ thì họ đã không rên xiết. Người già không khổ thì đã không than phiền mắt mờ tai điếc, và một người chết không khổ thì đã không ai khóc. Thế mới biết sanh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ là một sự thật hiển nhiên mà đức Phật đã từng tuyên bố. Ngoài cái khổ đó còn những cái khổ khác như: Những điều mình ưa, những người mình thích, những đồ vật mình ham muốn tưởng rằng đó là của mình, mình là cái đó, nó sẽ gắn liền với mình không bao giờ rời xa được. Nhưng vì hoàn cảnh, vì luật vô thường, những thứ đó nó rời khỏi tầm tay, không cách gì cầm giữ lại được. Đó chính là ái biệt ly khổ.

Đối với những người, những vật mình ghét, muốn tránh cho khuất mắt mà không thể tránh được; mình muốn lờ đi nhưng nó cứ hiện ra trước mặt. Trên một con đường, ai cũng muốn đi trên con đường sạch sẽ, có hoa thơm, cỏ lạ, không ai muốn đi trên con đường lầy lội, đầy gai góc hiểm độc ấy, muốn tránh nhưng bước đâu vướng đó, muốn né nhưng đi đâu vấp đó. Đối với sự vật bên ngoài đã vậy, còn đối với người xung quanh, có người ta ưa thích, nhưng cũng có người ta ghét, ta không ưa vì lẽ này hay lẽ khác. Nhưng ở giữa hai cái ưa và không ưa đó cũng tạo nên một cảnh ghét mà phải gặp là khổ, cho nên tục ngữ ta có câu: "Ghét của nào trời trao của ấy". Bên này oán bên kia

và bên kia oán bên này. Một khi đã oán nhau như vậy thì vũ trụ bao la trở thành thu hẹp lại một góc. Gặp một người oán ghét ta muốn tránh, nhưng tránh hoài đến nỗi hết muốn gặp mà cũng không sao tránh được. Vũ trụ bao la trong giờ phút này trở nên chật hẹp đến nỗi ta tưởng nó không còn một chỗ an toàn cho ta dung thân. Đó là cảnh oán tắng hội khổ. Cảnh này nếu nằm trong gia đình, trong thân tộc, trong bản thân của mỗi người thì lại càng khổ hơn nữa.

Chúng sanh luôn luôn nuôi dưỡng lòng tham muốn và mong cầu, đối với cuộc đời này họ chưa một lần biết đủ, cảm thấy mình như một người thiếu thốn, họ tìm đủ mọi cách để ôm trọn thế gian này. Nhưng tiếc thay! Sự sống con người thật ngắn ngủi, một trăm năm không đủ bề dày thời gian để làm thỏa mãn lòng tham của họ, vì vậy họ chịu khổ đau suốt đời vì ham muốn nhiều mà nhận chẳng được bao nhiêu, gọi là cầu bất đắc khổ.

Dẫu có người cho rằng đời còn có nhiều thú vui chứ đâu phải khổ hết. Coi xi-nê, coi hát, bài bạc, rượu chè cũng vui, trúng số độc đắc hay làm quan cũng vui. Đức Phật không phủ nhận điều đó, nhưng Ngài nói: Cái vui đó là cái vui mong manh trong đau khổ, cái vui còn vướng trong vô minh nghiệp chướng đưa đến khổ đau càng sâu dày thêm. Cho nên có một nhà thơ Việt Nam viết:

"Bể khổ mênh mông nước ngập trời

Khách trần chèo một chiếc thuyền chơi,

Thuyền ai ngược gió ai xuôi gió,

Ngẫm lại cùng trong bể khổ thôi".

Ngược gió hay xuôi gió, chiếc thuyền cũng ở trong biển mà thôi, không thể vượt lên trên biển được. Cho nên cái vui của con người trong cảnh trầm luân này là cái vui trong đau khổ của thế gian, chưa phải là cái vui giải thoát. Do thế, đức Phật nói đời là đau khổ, mặc dù chúng sanh cho đời là vui, rồi say đắm theo đời, không giờ phút nào rời khỏi, cho đến một ngày nào đó phải nhắm mắt tắt thở, bấy giờ mới hoảng hốt, khổ đau!

Nếu biết đem toàn tâm lực an trú trong Chánh pháp thì sẽ nhận rõ lời đó của đức Phật: tất cả sự vật là vô thường, chúng sanh là vô ngã, thân thể là bất tịnh, mọi sự lãnh thọ đều là khổ: dù là thọ khổ hay thọ vui, cũng đều ở trong vòng tương đối. Đã ở trong vòng tương đối thì có sanh diệt, có sanh diệt tất nhiên lòng chúng ta không thỏa mãn, nên sanh ra đau khổ. Đức Phật vì đại sự nhân duyên đó mà ra đời, để chuyển mê khai ngộ cho chúng sanh. Mục đích tu hành của người tu Phật là để chuyển nghiệp. Ngài dạy rằng: "Nghiệp dắt thế gian tới, nghiệp kéo thế gian đi, thế gian chuyển theo nghiệp, như bánh xe lăn theo chân con vật kéo xe". Con vật kéo xe đi vào trong con đường tối tăm mù mịt thì bánh xe cũng phải lăn theo. Chúng sanh lăn theo nghiệp cũng tương tự như thế. Mỗi người đều có những nghiệp riêng, nghiệp tốt thì làm cho con người tốt, nghiệp xấu thì làm cho con người xấu, nghiệp cao thượng thì trở thành con người cao thượng, và nghiệp thấp hèn thì trở thành con người thấp hèn. Tất cả đều do nghiệp.

Nghiệp là bào thai, nghiệp là sở hữu, cho nên khi sanh ra, khi chết đi, ta cũng chỉ một mình đi theo nghiệp chớ không có ai đi theo ta hết. Không ai thay thế ta để đi theo trong khi ta sanh, già, bịnh, chết với cái nghiệp của ta mà thôi. Cái nghiệp luôn luôn đi theo ta như bóng theo hình. Những người tạo nghiệp lành thì có những người bạn lành cùng đi theo. Những người tạo nghiệp dữ thì có những kẻ oan gia thù hận đi theo. Người tạo nghiệp lành thì như mang bình cam lồ đi đây đi đó. Người tạo nghiệp ác thì như mang một bồ rắn độc bên mình, luôn luôn nơm nớp sợ hãi, đau khổ. Theo lời Phật dạy, con người là do nghiệp định đoạt tất cả. Vì vậy: "Con thiên nga chỉ bay được giữa hư không, người có thần thông chỉ bay được khỏi mặt đất; chỉ có bậc đại trí, đại hạnh dứt sạch nghiệp luân hồi mới bay được khỏi thế gian này" (Pháp Cú 175).

Bay khỏi thế gian này tức giải thoát, tự tại. Nên con người tu hành là để chuyển nghiệp. Chuyển nghiệp xấu thành tốt, vô minh ra giác ngộ, trầm luân ra giải thoát. Tóm lại, chuyển cái nghiệp của chúng sanh ra cái nghiệp của chư Phật, Thánh, Hiền. Khi chuyển nghiệp được rồi thì chính cái nghiệp đó nó trở thành một tòa lâu đài để nâng đỡ chúng sanh, giúp cho chúng sanh được an vui, giải thoát...

-ooOoo-

Đầu trang | 01
| 02 | 03
| 04 | 05
| 06 | 07
| 08 | 09
| 10 | 11 | 12
| 13 | 14
| 15 | Mục lục
[Trở về trang Thư Mục]

updated: 19-08-2001

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.